

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

PHẠM QUANG MINH

**DAY TỪ VỰNG QUÂN SỰ TIẾNG NG
TRONG GIỜ NGHE HIỂU
TẠI HỌC VIỆN KHOA HỌC QUÂN SỰ**

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Nga

Mã số: 9140232.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội – 2025

Công trình được hoàn thành tại:
Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học :
PSG.TS. Vũ Thị Chín
TS. Nguyễn Thị Thanh Bình

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học quốc
gia chấm luận án tiến sĩ họp tại:

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
vào hồi 14 giờ 00, ngày 26 tháng 8 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

I. ĐẶC TRƯNG CHUNG CỦA LUẬN ÁN

Luận án nghiên cứu vấn đề dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong các giờ nghe hiểu tại Học viện Khoa học Quân sự (HVKHQs).

Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Liên bang Nga, bao trùm nhiều lĩnh vực, bao gồm quốc phòng và an ninh, đang thúc đẩy mở rộng các chương trình trao đổi về giáo dục và đào tạo nghề nghiệp. Hợp tác trong lĩnh vực đào tạo quân sự khẳng định tầm quan trọng của việc giảng dạy tiếng Nga cho học viên nhằm phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong hợp tác liên chính phủ.

Nhiệm vụ phát triển năng lực giao tiếp cho học viên của HVKHQS trở nên đặc biệt quan trọng, vì đây là một cơ sở đào tạo duy nhất trong quân đội với mục tiêu hướng tới việc sử dụng thành thạo tiếng Nga, bao gồm tiếng Nga quân sự trong các hoạt động nghề nghiệp. Mục tiêu chính của giảng dạy tiếng Nga tại HVKHQS bao gồm đào tạo học viên về giao tiếp liên văn hóa cũng như khả năng hiểu các tài liệu khoa học chuyên ngành quân sự. Một trong những định hướng trọng tâm là phát triển kỹ năng sử dụng thuật ngữ quân sự - kỹ năng quan trọng và cần thiết để tiếp nhận và truyền đạt thông tin chuyên môn một cách hiệu quả trong lĩnh vực quân sự.

Thực tế chỉ ra rằng, sự phức tạp trong quá trình giảng dạy từ vựng quân sự tiếng Nga được xác định bởi nhiều yếu tố: nền tảng từ vựng phong phú và đặc thù cho các chủ đề quân sự, sự khác biệt đáng kể giữa tiếng Nga và tiếng Việt gây khó khăn trong việc hiểu ngữ nghĩa của thuật ngữ, cũng như sự thiếu hụt kiến thức cơ bản về thuật ngữ quân sự tiếng Nga ở học viên. Những thách thức này đòi hỏi phải xây dựng một hệ thống hỗ trợ ngôn ngữ nhằm giúp học viên tiếp thu hiệu quả từ vựng quân sự, đặc biệt là cải thiện kỹ năng nghe hiểu.

Theo Chỉ thị số 89/CT-BQP ngày 9 tháng 11 năm 2016 và Kế hoạch số 1844/KH-BQP ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Việt Nam, việc nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Nga tại các cơ sở đào tạo quân sự, bao gồm Học viện Quân sự, được đặc biệt chú trọng. Các biện pháp này bao gồm cập nhật nội dung chương trình, áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực, xây dựng tài liệu giảng dạy chuyên ngành và triển khai các công nghệ nhằm tăng cường năng lực giao tiếp cho học viên.

Dựa trên việc nghiên cứu và phân tích tài liệu liên quan đến giảng dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga, chúng tôi nhận thấy rằng cho đến nay, các khía cạnh nêu trên vẫn chưa được các nhà nghiên cứu phương pháp học và ngôn ngữ học tại Việt Nam nói chung và tại các cơ sở đào tạo quân sự của Việt Nam nói riêng nghiên cứu một cách đầy đủ. Xuất phát từ những vấn đề trên, chúng tôi quyết định lựa chọn đề tài “Dạy từ vựng quân sự tiếng Nga trong giờ nghe hiểu tại Học viện Khoa học Quân sự”.

Mục đích nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu là xây dựng một hệ thống giảng dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga cho học viên HVKHS trong giờ học nghe hiểu, dựa trên cơ sở lý thuyết vững chắc và đã được kiểm chứng qua thực nghiệm, với trọng tâm là ứng dụng hiệu quả hệ thống này vào quá trình giảng dạy.

Khách thể nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu là vấn đề giảng dạy từ vựng tiếng Nga cho học viên HVKHS trong giờ học nghe hiểu.

Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là phương pháp giảng dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong các giờ học nghe hiểu ở giai đoạn đào tạo nâng cao tại HVKHS, bao gồm việc áp dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình giảng dạy.

Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết nghiên cứu cho rằng việc sử dụng phương pháp giảng dạy từ vựng quân sự chung được thiết kế đặc biệt trong các giờ học nghe hiểu sẽ mang lại hiệu quả cao và có mục tiêu rõ ràng, đồng thời góp phần cải thiện kỹ năng hiểu và sử dụng vốn từ vựng này của học viên trong công việc chuyên môn trong tương lai, nếu:

- áp dụng vào thực tiễn hệ thống các hoạt động được xây dựng trên cơ sở tiến trình giờ học đề xuất và sử dụng hệ thống bài tập vào quá trình giảng dạy;

- lựa chọn và tổ chức các tài liệu giảng dạy có tính đến những khó khăn đặc trưng về từ vựng xuất hiện trong quá trình nghe các văn bản quân sự.

Nhiệm vụ nghiên cứu

1. Nghiên cứu các tài liệu khoa học và phương pháp giảng dạy liên quan đến vấn đề nghiên cứu;

2. Xác định và làm rõ các tiền đề ngôn ngữ trong việc giảng dạy từ vựng quân sự phục vụ mục đích giảng dạy.

3. Làm rõ đặc trưng từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga.

4. Phân tích các chương trình, giáo trình và tài liệu giảng dạy tiếng Nga được sử dụng trong quá trình đào tạo học viên chuyên ngành quân sự.

5. Xác định, phân loại những khó khăn khi học từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga của học viên HVKHQS.

6. Xác định các nguyên tắc tổ chức và quy trình giảng dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ học nghe hiểu.

7. Đề xuất phương pháp giảng dạy hiện đại, bao gồm việc sử dụng kỹ thuật và công nghệ trong giảng dạy tiếng Nga, cùng với hệ thống bài tập để dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga, và kiểm tra hiệu quả của phương pháp này qua thực nghiệm tại HVKHQS.

Cơ sở phương pháp luận của nghiên cứu

Cơ sở lý thuyết và phương pháp luận được xây dựng dựa trên các công trình của các tác giả Nga và Việt Nam trong lĩnh vực tâm lý học và phương pháp giảng dạy tiếng Nga nói chung, cũng như từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga nói riêng: F.P. Sorokolettov, G.A. Sudzilovsky, B.L. Boyka, Biderkesen Durdu, R.T. Safarov và T.V. Loseva-Bakhtiyarova, L.V. Gorban, V.V. Vorony, S.S. Zagaynov, A.V. Ulanov, S.E. Zverev, A.V. Serbin, Vũ Quốc Thái, Khuông Thị Thu Trang, Nguyễn Văn Tư, Nguyễn Văn Toàn, Trương Thị Dung..., công nghệ sư phạm dạy-học E. G. Azimov, A.N. Shchukin, G.M. Kodzaspirova, K.V. Petrov, A.P. Panfilova, M.V. Shevtsova, E.S. Polata...

Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết những nhiệm vụ nghiên cứu nêu trên, các phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng trong luận án là: quan sát sư phạm; nghiên cứu tài liệu; điều tra, phỏng vấn; phân tích; tổng hợp; mô tả và phương pháp thực nghiệm.

Ý nghĩa lý luận của luận án

Ý nghĩa lý thuyết của nghiên cứu này nằm ở việc tiếp tục phát triển lý thuyết về phương pháp giảng dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga khi dạy nghe cho học viên tại các trường đại học quân sự. Đồng thời, kết quả nghiên cứu không chỉ đóng góp vào việc phát triển nền tảng lý thuyết về từ vựng học quân sự, vào việc biên soạn từ điển quân sự trong dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ, mà còn mở rộng sự hiểu biết của học viên về từ vựng tiếng Nga hiện đại, bao gồm cả từ vựng quân sự chung.

Ý nghĩa thực tiễn của luận án

- Kết quả nghiên cứu có thể được sử dụng trong các khóa học Nga như một ngoại ngữ, lý thuyết từ vựng học và thuật ngữ học, các buổi hội thảo về từ vựng quân sự và các buổi hội thảo phương pháp giảng dạy.

- Cơ sở lý luận và hệ thống giảng dạy từ vựng quân sự chung cho học viên có thể được sử dụng như một phương tiện hiệu quả để cải thiện khả năng nghe-nói tiếng Nga cho học viên không chỉ của HVKHS, mà còn của các trường quân sự khác.

- Các khuyến nghị về phương pháp có thể được sử dụng trong việc xây dựng chương trình giảng dạy, sách giáo khoa và tài liệu hướng dẫn, hệ thống bài tập mà chúng tôi đã phát triển có thể được áp dụng trong thực tiễn giảng dạy không chỉ tại HVKHS mà còn tại các trường quân sự khác của Việt Nam.

Tính mới về khoa học của nghiên cứu

Luận án lần đầu mô tả đặc điểm của từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga, có tính đến các đặc thù của phương pháp giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ tại các nhà trường quân đội ở Việt Nam; đề xuất quy trình giảng dạy từ vựng quân sự chung của tiếng Nga trong giờ học nghe hiểu; xác định và phân loại các khó khăn khi học từ vựng quân sự chung của tiếng Nga đối với các học viên quân sự Việt Nam; đưa ra các giải pháp để giải quyết vấn đề về lựa chọn và sử dụng từ vựng quân sự chung của tiếng Nga cho mục đích giảng dạy dựa trên hệ thống bài tập đề xuất, hướng đến việc tối ưu hóa nhóm từ vựng này trong quá trình dạy và học kỹ năng nghe tại Học viện Khoa học Quân sự.

Thực nghiệm kiểm chứng kết quả nghiên cứu

Các phương pháp dạy từ vựng quân sự chung, hệ thống bài tập và các công nghệ sư phạm được đề xuất trong luận án đã được kiểm chứng trong quá trình đào tạo thử nghiệm cho học viên tại HVKHS vào các năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024. Một số luận điểm của luận án đã được báo cáo tại các hội thảo khoa học về phương pháp dạy-học tiếng Nga như một ngoại ngữ tại Việt Nam và Liên bang Nga. Các luận điểm chính của luận án cũng đã được thảo luận tại Khoa tiếng Nga - HVKHS.

Các công bố khoa học liên quan đến luận án được trình bày ở cuối bản tóm tắt.

Độ tin cậy và tính hợp lệ của kết quả nghiên cứu được đảm bảo bởi nhờ vào sự thống nhất của các nguyên lý phương pháp luận cơ bản trong tổ chức và thực hiện nghiên cứu, tiếp cận toàn diện trong giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, và sự phù hợp của các phương pháp thực nghiệm và lý thuyết đối với mục tiêu, nhiệm vụ và đối tượng nghiên cứu. Bên cạnh đó, việc phân tích kỹ lưỡng và tổng hợp các tài liệu thu thập được trong quá trình thực hiện phần thí nghiệm, khả năng xác minh và tái tạo kết quả trong các điều kiện tương tự giữ một vai trò quan trọng.

Cấu trúc và dung lượng của luận án

Luận án bao gồm phần Mở đầu, ba chương, Kết luận, Tài liệu tham khảo, Phụ lục. Luận án gồm 182 trang văn bản, 11 bảng, 18 tranh, ảnh và đồ thị.

II. NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬN ÁN

Phần mở đầu nêu lên lý do chọn đề tài; tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu; xác định mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu; đưa ra cái mới và giá trị lý luận, thực tiễn của luận án; liệt kê các phương pháp nghiên cứu.

Chương I. "Các vấn đề lí luận về dạy từ vựng chuyên ngành trong các giờ học tiếng Nga" đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu về việc dạy từ vựng tiếng Nga chuyên ngành của các tác giả trong và ngoài nước và làm sáng tỏ các vấn đề lí luận liên quan đến đề tài nghiên cứu.

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu về dạy từ vựng tiếng Nga chuyên ngành

Nhiều công trình nghiên cứu đã tập trung vào việc xác định phương pháp hiệu quả trong việc dạy từ vựng tiếng Nga chuyên ngành, đặc biệt trong các lĩnh vực như kinh tế, y học, quân sự và công nghệ thông tin (E.N. Suslova, I.A. Zimnyaya - I.A. Dimnia, I.L. Bim - I.L. Bim, V.G. Kostomarov, N.I. Gez, A.N. Shchukin...). Các phương pháp phổ biến bao gồm giảng dạy ngữ

cảnh, sử dụng giáo trình chuyên biệt và ứng dụng công nghệ trong dạy học. Các nhà nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của việc kết hợp bài tập thực hành với các tình huống thực tế để nâng cao khả năng sử dụng từ vựng của người học.

Các nghiên cứu cũng phân tích yếu tố tâm lý của người học, chẳng hạn như động lực học tập, nhu cầu đối với tiếng Nga quân sự và đặc điểm nghề nghiệp trong lĩnh vực quân sự. Ngoài ra, việc hiểu rõ sự khác biệt giữa ngôn ngữ mẹ đẻ và tiếng Nga cũng được coi là yếu tố quan trọng giúp người học vượt qua rào cản ngôn ngữ. Các nghiên cứu gần đây cho thấy việc sử dụng công nghệ như phần mềm học từ vựng, trò chơi dạy học và trí tuệ nhân tạo đã tạo ra sự đột phá trong việc dạy từ vựng tiếng Nga chuyên ngành, trong đó có từ vựng quân sự.

Dạy từ vựng thông qua kỹ năng nghe là một xu hướng được chú trọng, đặc biệt trong việc phát triển khả năng tiếp nhận tiếng Nga quân sự tại các cơ sở đào tạo quân sự. Hệ thống phương pháp dạy từ vựng, các bài tập nghe với nội dung sát chuyên môn thực tế không chỉ giúp học viên hiểu ý nghĩa từ mới mà còn tạo điều kiện để ghi nhớ và sử dụng hiệu quả trong hoạt động nghề nghiệp.

1.2. Cơ sở của giảng dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Nga

1.2.1. Từ vựng chuyên ngành tiếng Nga

Trong đời sống hàng ngày, con người sử dụng từ vựng chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau (khoa học, kỹ thuật, y học, quân sự v.v.). Điều này thu hút sự quan tâm của các nhà ngôn ngữ học, những người nghiên cứu các khái niệm như thuật ngữ và từ ngữ chuyên môn. Nhiều nghiên cứu của các nhà khoa học nổi tiếng (như D.C. Lotte, V.P. Danilenko, V.S. Grinev-Grinevich và những người khác) đã tập trung vào việc hiểu và phân loại từ vựng chuyên ngành, bao gồm các thuật ngữ và biểu thức chuyên môn.

Theo quan điểm của V.S. Grinev-Grinevich "Từ vựng chuyên ngành là tập hợp các đơn vị từ vựng (trước hết là các thuật

ngữ) thuộc các lĩnh vực kiến thức chuyên môn, tạo nên một lớp từ vựng đặc thù, dễ dàng chịu sự điều chỉnh và sắp xếp có ý thức nhất" [Grinev-Grinevich, 2008, tr.5]. Phần này cũng đề cập đến quá trình lâu dài trong việc nghiên cứu và hệ thống hóa từ vựng chuyên ngành, điều này đã dẫn đến sự phát triển của các hướng tiếp cận khác nhau trong lĩnh vực thuật ngữ học (thuật ngữ học tổng quát, thuật ngữ học ứng dụng và thuật ngữ học so sánh).

1.2.2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp luận trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành

Các nghiên cứu của các chuyên gia trong lĩnh vực phương pháp giảng dạy, như E.H. Суськова và И.А. Зимняя, nhấn mạnh tầm quan trọng của từ vựng như là nền tảng của giao tiếp và việc thành thạo ngôn ngữ nước ngoài. Để nắm vững từ vựng chuyên ngành, sinh viên không chỉ cần ghi nhớ các thuật ngữ mà còn phải biết cách áp dụng chúng trong các ngữ cảnh nghề nghiệp phù hợp.

Trọng tâm chính được đặt vào việc lựa chọn tài liệu từ vựng phù hợp với đặc thù của chuyên ngành được giảng dạy, cùng với quá trình tổ chức áp dụng hệ thống bài tập trong dạy từ vựng. Các loại bài tập khác nhau (khởi động, ngôn ngữ, giao tiếp) đều góp phần hỗ trợ việc nắm vững từ vựng. Các phương pháp giảng dạy có sự đa dạng, từ phương pháp ngữ pháp-dịch thuật đến phương pháp trực tiếp và phương pháp nhận thức-so sánh, phương pháp tiếp cận theo ngữ cảnh, mỗi phương pháp đều mang đến cách tiếp cận riêng trong việc ghi nhớ và sử dụng từ vựng.

1.2.3. Cơ sở tâm lý - sư phạm trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành

Mục 1.2.3 mô tả các khía cạnh tâm lý và sư phạm trong việc giảng dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Nga, nhấn mạnh tầm quan trọng của tâm lý học và sư phạm trong quá trình này. Nội dung đề cập đến các quá trình ngôn ngữ và tư duy, đặc điểm tiếp thu ngôn ngữ thứ hai, cũng như vai trò quan trọng của động lực (cả

nội tại và ngoại tại) đối với việc học hiệu quả. Tài liệu tập trung vào việc tạo ra môi trường tâm lý thuận lợi, sử dụng các hình thức tương tác nhóm, và kích thích hoạt động học tập thông qua các phương pháp trò chơi. Đặc biệt, vai trò của giảng viên được nhấn mạnh như là người điều phối và tổ chức sự tương tác sáng tạo giữa sinh viên và tài liệu từ vựng.

1.2.4. Cơ sở ngôn ngữ học trong giảng dạy từ vựng chuyên ngành

Cơ sở ngôn ngữ học là nền tảng cho việc giảng dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Nga phục vụ mục đích chuyên môn. Trên cơ sở này, việc lựa chọn tài liệu giảng dạy được thực hiện một cách chính xác và có hệ thống, đồng thời các phương pháp đào tạo hiệu quả được xây dựng phù hợp với đặc điểm của đối tượng học. Hiệu quả tiếp thu đơn vị thuật ngữ được đảm bảo thông qua việc áp dụng tích hợp các cách tiếp cận ngữ nghĩa, ngữ dụng và cấu tạo từ một cách đồng bộ và toàn diện.

Từ vựng chuyên ngành được đặc trưng bởi tính đơn nghĩa, độ chính xác cao và tính chức năng rõ ràng, đòi hỏi phải loại bỏ hiện tượng can thiệp ngôn ngữ, đồng thời phát triển khả năng nhạy cảm ngữ nghĩa và năng lực ngữ dụng. Cấu trúc thuật ngữ được phân tích chi tiết, bao gồm các yếu tố vay mượn và các tổ hợp từ cố định, cùng với vai trò và chức năng của chúng trong phong cách hành chính-công vụ và kỹ thuật. Việc lựa chọn phương pháp và hình thức giảng dạy hướng tới mục tiêu hình thành năng lực ngôn ngữ chuyên môn cần được xây dựng dựa trên nền tảng vững chắc của cơ sở ngôn ngữ học.

1.3. Cơ sở ngôn ngữ học trong giảng dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga

1.3.1. Khái niệm chung về từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga

Tiêu mục 1.3.1 tập trung phân tích từ vựng liên quan đến lĩnh vực quân sự trong tiếng Nga. Trong đó nhấn mạnh rằng từ

vựng quân sự phản ánh lịch sử nhân loại qua các cuộc chiến tranh, xung đột và bảo vệ đất nước. Nhóm từ vựng này bao gồm các thuật ngữ mô tả tổ chức lực lượng vũ trang, chiến thuật, chiến lược, kỹ thuật và các khía cạnh khác của lĩnh vực quân sự, đồng thời cũng có thể được sử dụng trong ngôn ngữ hàng ngày.

Từ vựng quân sự là một phạm trù linh hoạt và không ngừng được cập nhật, vì những thay đổi xã hội, công nghệ mới và các biến động địa chính trị đều ảnh hưởng đến sự phát triển của nó. Các nhà nghiên cứu có những cách định nghĩa khác nhau về từ vựng quân sự, bao gồm việc xem nó như một tập hợp các thuật ngữ liên quan đến các khái niệm quân sự và như một hệ thống phản ánh các khía cạnh quân sự trong ngôn ngữ.

Một số đặc điểm của thuật ngữ quân sự trong tiếng Nga:

- Đặc điểm ngữ nghĩa từ vựng: tính đa nghĩa của các thuật ngữ quân sự, từ đồng nghĩa và từ trái nghĩa trong thuật ngữ quân sự.

- Đặc điểm cấu tạo từ: bao gồm cấu tạo từ theo nghĩa, cấu tạo từ theo hình thái và cấu tạo từ theo cú pháp.

1.3.2. Từ vựng quân sự chung của tiếng Nga trong hệ thống từ vựng

Từ vựng quân sự là một lớp từ vựng quan trọng trong ngôn ngữ. Các nhà nghiên cứu A.N. Kolgushkin, Y.N. Karaulov, A.N. Kolgushkin đề xuất phân chia từ vựng theo cách phổ biến, bao gồm từ vựng sử dụng chung, từ vựng khoa học và từ vựng chuyên ngành, giúp việc áp dụng chức năng của các thuật ngữ được hiểu rõ hơn. Từ vựng quân sự chung bao gồm các từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng để chỉ các nội dung liên quan đến:

- Chính sách quân sự, học thuyết quân sự, nghệ thuật quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang;

- Kiến thức về các loại, binh chủng và các đơn vị quân đội khác của Lực lượng vũ trang; về chỉ huy và quản lý quân đội;

- Kiến thức về chiến thuật và kỹ thuật quân sự; về phương

tiện chỉ huy và chiến đấu; về vũ khí: đặc điểm kỹ thuật chiến thuật chủ yếu, việc sử dụng một số loại vũ khí phổ biến;

- Điều lệnh quân sự và các hành động tác chiến của quân đội;
- Một số cuộc chiến tranh và xung đột quân sự nổi tiếng, v.v.

1.3.3. Dạy từ vựng quân sự chung của tiếng Nga cho các học viên Việt Nam

Việc dạy từ vựng quân sự chung là rất quan trọng đối với việc đào tạo các chuyên gia quân sự, những người sẽ sử dụng tiếng Nga trong công việc chuyên môn của mình. Việc thành thạo hoạt động ngôn ngữ quân sự không chỉ đòi hỏi kiến thức về tài liệu ngôn ngữ mà còn cần kỹ năng sử dụng ngôn ngữ đó trong các kỹ năng nói, viết, nghe và đọc.

Để việc dạy từ vựng quân sự chung đạt hiệu quả, cần chú ý đến các yếu tố sau trong quá trình giảng dạy: Lưu ý đến sự khác biệt ngôn ngữ và văn hóa, Sử dụng phương pháp tiếp cận theo ngữ cảnh, Áp dụng các phương pháp giảng dạy tương tác, Dạy qua các tài liệu thực tế, Xem xét các khía cạnh lịch sử và hiện đại của hợp tác quân sự Nga-Việt...

1.4. Học từ vựng là một trong những yếu tố không thể thiếu trong quá trình học nghe.

1.4.1. Nghe hiểu như một khía cạnh của việc học ngoại ngữ

Nghe hiểu là một quá trình chủ động, mục tiêu của nó là nhận diện và giải thích thông điệp âm thanh. Kỹ năng này vô cùng quan trọng đối với việc học ngôn ngữ thành công, đặc biệt trong bối cảnh phương pháp tiếp cận giao tiếp. Nền tảng của kỹ năng nghe bao gồm ba thành phần chính: ngữ âm (để phân biệt cấu trúc âm thanh), ngữ pháp (để nhận diện hình thức câu) và từ vựng (để hiểu nghĩa của các từ). Nghe hiểu là một kỹ năng phức tạp, đòi hỏi không chỉ sự tiếp nhận âm thanh mà còn phải phân tích lời nói, vì vậy việc thiếu từ vựng thường trở thành rào cản đối với việc tiếp nhận hiệu quả thông tin âm thanh.

1.4.2. Đặc điểm của việc dạy từ vựng chuyên ngành tiếng Nga trong các giờ nghe hiểu

Để dạy từ vựng hiệu quả qua việc nghe hiểu, cần phải lưu ý năm yếu tố quan trọng: sự quan tâm đến chủ đề, trình độ hiểu biết, việc lặp lại thông tin, sự tách biệt khỏi ngữ cảnh và việc mở rộng vốn từ vựng.

Khi dạy từ vựng chuyên ngành, cần phải xem xét mức độ khó của tài liệu, số lượng thuật ngữ chuyên ngành, tốc độ truyền đạt thông tin và kiến thức nền tảng của học sinh. Công việc chuẩn bị trước khi nghe hiểu, như thảo luận về các chủ đề, giải thích từ khóa và cung cấp ngữ cảnh hình ảnh, sẽ kích hoạt những kiến thức đã có của học sinh và chuẩn bị họ để tiếp nhận kiến thức mới.

Chương 2: Từ vựng quân sự chung - phần không thể tách rời trong dạy nghe hiểu tiếng Nga tại HVK HQS

2.1. Vai trò của từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga trong các giờ học nghe hiểu tại HVK HQS

Một trong những yếu tố quan trọng và không thể thiếu trong quá trình đào tạo nhằm phát triển các kỹ năng giao tiếp trong hoạt động nghề nghiệp quân sự tại HVK HQS là việc nắm vững và sử dụng thành thạo từ vựng quân sự chung. Nhóm từ vựng này không chỉ đóng vai trò cơ bản trong việc hiểu rõ các mệnh lệnh, chỉ thị và các tình huống diễn ra trong môi trường quân đội, mà còn có ảnh hưởng sâu rộng trong quá trình phát triển các kỹ năng ngôn ngữ chuyên biệt, đặc biệt là kỹ năng nghe hiểu. Do đó, việc đưa từ vựng quân sự chung vào quá trình giảng dạy và huấn luyện đóng vai trò không chỉ là một phương pháp ngôn ngữ học mà còn là một yếu tố chiến lược trong việc xây dựng năng lực chuyên môn của các học viên trong môi trường quân sự.

2.2. Đặc trưng giảng dạy từ vựng quân sự trong các giờ nghe hiểu tại Học viện Quân sự

Mục 2.2 nghiên cứu quá trình giảng dạy từ vựng quân sự tại

HVKHQS trong khuôn khổ Chương trình đào tạo sĩ quan cấp phân đội bậc đại học, chuyên ngành "Ngôn ngữ Nga".

Đối tượng nghiên cứu bao gồm các học viên năm ba giai đoạn từ năm 2017 đến 2024, cùng với các giảng viên của khoa tiếng Nga. Tham gia nghiên cứu có 40 học viên và 7 giảng viên nhằm đảm bảo sự đa dạng trong quan điểm về việc giảng dạy tiếng Nga trong lĩnh vực quân sự. Để bảo mật thông tin, danh tính của học viên và giảng viên đã được mã hóa.

2.2.1. Chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy, giáo trình và tài liệu

Kỹ năng nghe, với vai trò là một thành phần quan trọng, chiếm khoảng 12% tổng thời lượng học tiếng Nga (tương đương 260-269 giờ trong tổng số 2270 giờ). Tuy nhiên, khoảng thời gian này có thể không đủ để đạt được hiệu quả học tập mong muốn.

Từ năm thứ ba, bắt đầu giai đoạn chuyên ngành, từ vựng quân sự bắt đầu được đưa vào giảng dạy với các môn học "Thực hành tiếng Nga quân sự", "Dịch viết quân sự" và "Dịch nói quân sự" tại HVKHQS. Các môn học "Thực hành tiếng Nga quân sự 1, 2" là bắt buộc trong chương trình đào tạo tại HVKHQS. Giáo trình, tài liệu giảng dạy do các giảng viên của khoa biên soạn, nhằm phát triển kỹ năng sử dụng từ vựng quân sự chung và cấu trúc ngữ pháp.

Theo kết quả thăm dò, Các giảng viên nhận xét rằng mục tiêu của chương trình cơ bản rõ ràng, lô-gic, tuy nhiên thiếu sự thảo luận và thống nhất giữa các giảng viên trong khi dạy. Chương trình chủ yếu tập trung vào ngữ pháp và kỹ năng đọc, dẫn đến sự thiếu sẵn sàng của học viên trong các hoạt động nghe và nói. Khoảng 60% học viên đồng ý rằng, mục tiêu của chương trình đào tạo là rõ ràng, nhưng có 50% cho rằng chương trình thúc đẩy việc tự học thêm của học viên.

Tài liệu "Thực hành tiếng Nga Quân sự (Phần Nghe) gồm

14 bài học chứa khối lượng từ vựng quân sự tương đối lớn, nhưng có nhiều nội dung dài và khó gây khó khăn cho học viên trong quá trình nghe nên đòi hỏi phải đánh giá lại cấu trúc của các bài. Có khoảng 57% học viên cho rằng chủ đề của các bài lô-gic, và 47% đánh giá giáo trình cập nhật, và phản ánh việc sử dụng tiếng Nga thực tế tại các đơn vị sau khi tốt nghiệp.

Số	Câu hỏi	Đồng ý	Không đồng ý	Không ý kiến
1	Các chủ đề được đưa ra trong giáo trình phù hợp với chuyên ngành đào tạo	8,2%	71,4%	20,4%
2	Mục tiêu của từng bài học thể hiện rõ ràng	6,12%	67,38%	26,5%
3	Các chủ đề được đưa ra trong giáo trình được sắp xếp lô-gic	10,2%	61,2%	28,6%
4	Giáo trình được cập nhật và gắn liền với thực tế sử dụng tiếng Nga tại đơn vị	12,2%	57,1%	30,7%
5	Giáo trình bao gồm đầy đủ các chủ đề cấp thiết và cập nhật	10,2%	61,2%	28,6%

Bảng 6. Ý kiến của học viên về giáo trình giảng dạy

2.2.2. Thực trạng của việc dạy và học tiếng Nga tại HVK HQS

Quá trình dạy và học tiếng Nga tại HVK HQS nhận được nhiều điều kiện thuận lợi, chẳng hạn: Tại HVK HQS các lớp học thường có từ 10-15 học viên, đây là số lượng tối ưu cho việc học ngoại ngữ; động lực học tiếng Nga của học viên thường rất cao, vì phần lớn học viên coi việc thành thạo tiếng Nga là công cụ cần

thiết cho sự nghiệp thành công trong Quân đội Nhân dân Việt Nam; các cơ sở đào tạo quân sự duy trì chế độ kỷ luật nghiêm ngặt, tạo ra thời gian biểu thống nhất giữa học tập và nghỉ ngơi; học viên được nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí học tập, sinh hoạt, cho phép họ tập trung hoàn toàn vào việc học, đây là một lợi thế đáng kể so với các trường dân sự.

Tuy nhiên, quá trình này cũng gặp phải một số khó khăn nhất định. Các học viên HVKHQS có trình độ tiếng Nga khác nhau khi nhập học, dẫn đến sự chênh lệch về mức độ sử dụng ngôn ngữ ở giai đoạn khởi đầu. Vốn từ vựng của học viên còn rất hạn chế, đặc biệt trong lĩnh vực quân sự, gây khó khăn cho việc tiếp thu các tài liệu nghe. Một vấn đề khác là sự thiếu vắng hoạt động chuẩn bị trước giờ học, điều này có thể giúp củng cố từ vựng. Nhiều học viên gặp khó khăn trong việc học ngôn ngữ do tính đặc thù của tiếng Nga và sự thiếu hụt môi trường ngôn ngữ, khiến việc học trở thành một quá trình đòi hỏi nhiều nỗ lực hơn.

2.3. Hệ thống tổ chức hoạt động dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ học nghe hiểu tại HVKHQS

2.3.1. Lựa chọn từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ học nghe hiểu tại HVKHQS

Việc lựa chọn từ vựng cho các giờ học được xem xét kỹ lưỡng dựa trên các nguyên tắc thống kê, phương pháp luận và ngôn ngữ học nhằm đảm bảo lựa chọn từ vựng một cách hiệu quả. Để phát triển kỹ năng nghe, các văn bản được cấu trúc một cách có hệ thống, bắt đầu từ nội dung đơn giản và tiến dần đến phức tạp, đồng thời phải đảm bảo tính dễ hiểu nhưng vẫn đáp ứng mục tiêu, qua đó duy trì động lực của học viên. Các văn bản bao gồm cả đoạn độc thoại và hội thoại với các âm sắc và giọng điệu khác nhau. Việc sử dụng tài liệu ngôn ngữ thực tế giúp học viên thực hành trong điều kiện gần giống với môi trường ngôn ngữ thực tế nhất có thể.

2.3.2. Giải nghĩa từ vựng quân sự chung trong giờ học nghe hiểu tại HVKHQS

Ngữ nghĩa hóa, hay việc giải thích ý nghĩa của thuật ngữ mới, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp thu ngôn ngữ. Quá trình này được thực hiện thông qua nhiều phương pháp khác nhau, như giải thích và mô tả ý nghĩa từ, sử dụng từ đồng nghĩa và trái nghĩa, phân tích cấu tạo từ, và áp dụng các hình thức trực quan hóa. Việc sử dụng các phương tiện hình ảnh và trực quan (ví dụ, minh họa thuật ngữ quân sự bằng hình ảnh hoặc trình chiếu video) giúp tăng cường khả năng hiểu của học viên. Phương pháp dịch sang tiếng mẹ đẻ cũng được áp dụng rộng rãi, vì dịch giúp nắm bắt chính xác hơn các thuật ngữ phức tạp. Tuy nhiên, cần tránh việc quá tải từ vựng mới, giới hạn số lượng từ khoảng 10–15 từ chính trong mỗi buổi học.

2.3.3. Hệ thống bài tập như phương pháp tích cực để dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga cho học viên Khoa Tiếng Nga tại HVKHQS trong giờ nghe hiểu

Hệ thống bài tập được sử dụng như một phương pháp tích cực để giảng dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ nghe hiểu dành cho học viên bao gồm nhiều dạng bài tập đa dạng, nhằm mục đích giải nghĩa từ vựng thông qua các phương pháp như trực quan hóa và dịch thuật, cũng như phân tích cấu tạo từ và ngữ cảnh... Những hoạt động này giúp học viên hiểu rõ và ghi nhớ từ vựng một cách hiệu quả. Việc giảng dạy kỹ năng nghe hiểu dựa trên ba nhóm bài tập: chuẩn bị, giao tiếp và kiểm tra.

Các bài tập chuẩn bị được tiến hành thông qua các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng ngữ âm, từ vựng, khả năng ghi nhớ ngắn hạn, cũng như các cơ chế tâm lý liên quan đến kỹ năng nghe hiểu.

Các bài tập giao tiếp được thiết kế gắn liền với các điều kiện giao tiếp thực tế và được tổ chức theo ba giai đoạn: trước khi nghe, trong khi nghe, và sau khi nghe.

Các bài tập kiểm tra được xây dựng để đánh giá mức độ hiểu

bài, bao gồm các nhiệm vụ như nhận diện ý chính, hiểu chọn lọc và hiểu toàn bộ nội dung văn bản.

2.4. Bài giảng đề xuất

Phần này đề xuất một bài giảng mẫu minh họa cách tổ chức quá trình dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ nghe hiểu. Giảng viên được khuyến khích áp dụng nhiều phương pháp khác nhau, bao gồm cả các phương pháp hiện đại, nhằm tạo ra những buổi học hiệu quả và hấp dẫn hơn.

Bài giảng mẫu về chủ đề “Lực lượng hàng không vũ trụ” (bài 5 trang 17-20 trong tài liệu “Thực hành tiếng Nga quân sự” (Phần nghe) gồm 5 phần, trong đó trọng tâm là phần 2,3 và 4. Trong những phần này chúng tôi đề xuất sử dụng những phương pháp dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga và các dạng bài tập khác nhau (đã được phân tích cụ thể trong phần trước, như: xây dựng các bài tập dưới dạng trò chơi; sử dụng trực quan hóa; sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa; thiết kế các bài hát phục vụ giảng dạy bằng phần mềm Balabolka и Suno ... nhằm đánh giá tính hiệu quả của các giả thuyết nghiên cứu đã đặt ra

Chương 3. Phương pháp tiến hành hoạt động dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga trong giờ nghe hiểu tại HVKHQS

3.1. Hoạt động của giảng viên và học viên trong giờ học. Kết quả thực nghiệm.

Trong phần này đề cập đến việc tiến hành thực nghiệm giảng dạy, nhằm mục đích đánh giá tính hiệu quả của phương pháp dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga đối với học viên HVKHQS. Hoạt động thực nghiệm gồm các giờ dạy kỹ năng nghe hiểu có sử dụng hệ thống các hoạt động dạy từ vựng quân sự chung tiếng Nga để nâng cao khả năng nghe hiểu văn bản quân sự.

Thực nghiệm bao gồm ba giai đoạn: tiền thực nghiệm, thực hiện hoạt động học-dạy và phân tích kết quả, được tiến hành với

sự tham gia của 40 học viên, chia thành hai nhóm: nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng. Mục tiêu của thực nghiệm bao gồm xây dựng các tiêu chí đánh giá, kiểm tra hiệu quả của hệ thống giảng dạy từ vựng quân sự chung, và phân tích kết quả để đề xuất các khuyến nghị áp dụng vào quá trình học tập. Việc đánh giá được thực hiện dựa trên các tiêu chí định lượng (số lượng từ mới và câu đúng) và định tính (mức độ phức tạp của ngữ pháp và ngôn ngữ).

Mức độ thành thạo kỹ năng sử dụng từ vựng tiếng Nga liên quan đến lĩnh vực quân sự chung của học viên được xác định dựa trên **chỉ số kỳ vọng thành công** (ПТ), được tính theo công thức: $ПТ = a/n$. Để xác định chính xác và khách quan chỉ số ПТ, nghiên cứu này sử dụng hai loại chỉ số:

$ПТ1 = a$ (số lượng đơn vị từ vựng trong lĩnh vực quân sự được học viên sử dụng khi trả lời câu hỏi) / n (tổng số từ, cụm từ và cấu trúc được yêu cầu theo bài tập);

$ПТ2 = a$ (số lượng câu trả lời đúng về ngữ pháp và cách sử dụng từ vựng) / n (tổng số câu được yêu cầu theo bài tập).

Задание	Степень УП	Э.Г. 27-100%	К.Г. 22-100%
Задание 1	УП 1 $\geq$ 75%	59,3%	40,9%
	УП 1 = от 50 до 75%	25,9%	31,8%
	УП 1 = от 25 до 50%	3,7%	13,6%
	УП 1 $\leq$ 25%	5%	13,7%
Задание 2	УП 1 $\geq$ 75%	70,3%	50%
	УП 1 = от 50 до 75%	22,2%	18,2%
	УП 1 = от 25 до 50%	7,5%	27,3%
	УП 1 $\leq$ 25%	0%	4,5%

Задание 3	УП 1	100%	68,2%
	УП 2	77,8%	45,5%
Задание 4	УП 1 $\geq 70\%$	88,9%	59,1%
	УП 1 = от 40 до 70%	11,1%	36,3%
	УП 1 $\leq 40\%$	0%	4,6%
Задание 5	Верно и полно	63%	31,8%
	Верно, но не достаточно полно	29,6%	45,5%
	Не достаточно верно и полно	7,4%	22,7%

Bảng 9. Kết quả của hoạt động thực nghiệm

Kết quả từ quá trình dạy thực nghiệm đã xác nhận rằng các học viên tham gia vào nhóm thực nghiệm thể hiện hiệu quả cao hơn đáng kể so với những người thuộc nhóm đối chứng. Việc áp dụng hệ thống giảng dạy được đề xuất, tập trung vào hoạt động làm việc với từ vựng quân sự chung, có ảnh hưởng quan trọng đến việc hình thành kỹ năng từ vựng, qua đó góp phần phát triển năng lực giao tiếp chuyên nghiệp trong lĩnh vực quân sự đối với các học viên của Khoa tiếng Nga tại HVKHQS.

3.2. Công nghệ số trong dạy từ vựng quân sự chung trong các giờ học tiếng Nga tại HVKHQS

Công nghệ số trong giảng dạy hiện nay bao gồm các thiết bị thông minh, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, học máy và trí tuệ nhân tạo (AI). Để triển khai thành công các công nghệ số, cần phải tái định hình các phương pháp giảng dạy truyền thống và cách đánh giá kết quả học tập, đồng thời tích hợp các công cụ mới như dịch vụ đám mây và thiết bị thực tế ảo. Những công nghệ này hỗ trợ giảng viên và học viên nâng cao khả năng tương

tác và học tập, mở rộng khả năng tiếp cận tài liệu dạy học và điều chỉnh chúng phù hợp với yêu cầu của từng môn học cụ thể.

Cùng với đó việc sử dụng tài nguyên số để dạy từ vựng quân sự tiếng Nga trong giờ học nghe tại các cơ sở đào tạo quân sự là một triển vọng rất lớn. Cụ thể, sự chú trọng được đặt vào các công nghệ hình ảnh hóa, như hình ảnh, đám mây từ vựng, bản đồ tư duy và trò chơi, giúp học viên hứng khởi hơn, tiếp thu các thuật ngữ mới dễ dàng hơn và cải thiện kỹ năng nghe.

Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy tiếng Nga tại các cơ sở đào tạo quân sự, cũng như trong việc giảng dạy ngoại ngữ nói chung cũng được nghiên cứu và đề xuất trong mục này bởi tầm quan trọng của AI trong quá trình giáo dục, đặc biệt là trong việc học ngôn ngữ, nhờ vào các công nghệ như tổng hợp giọng nói và các công cụ phân tích văn bản, giúp cải thiện quá trình học tập.

Một ví dụ về việc sử dụng trí tuệ nhân tạo thành công là chương trình Balabolka, cho phép chuyển đổi văn bản thành lời nói mà không đòi hỏi kỹ năng công nghệ đặc biệt, đồng thời cung cấp các cài đặt khác nhau để phát âm văn bản. Điều này đơn giản hóa việc chuẩn bị tài liệu học tập và giúp học viên phát triển kỹ năng nghe. Sử dụng chương trình Suno cho phép tạo ra các bài hát để củng cố từ vựng và cụm từ mới. Đây là phương pháp kết hợp âm nhạc và ngôn ngữ học, làm cho việc học trở nên thú vị và hiệu quả hơn.

Chúng tôi nhận thấy sự cần thiết của việc tiếp tục nghiên cứu để xác định những vai trò mới của giảng viên và các phương pháp tích hợp công nghệ hiện đại, trí tuệ nhân tạo vào quá trình dạy và học, đồng thời nhấn mạnh về tầm quan trọng của việc duy trì yếu tố con người trong giảng dạy.

Phần kết luận của luận án đưa ra các tổng kết và xác định các hướng nghiên cứu tiếp theo:

Kết quả nghiên cứu luận án đã cơ bản giải quyết được vấn đề cấp bách liên quan đến quá trình giảng dạy từ vựng quân sự tiếng Nga trong giờ nghe hiểu tại HVKHS. Trong luận án đã phân tích vấn đề này một cách toàn diện từ quan điểm phương pháp hiện đại giảng dạy tiếng Nga như một ngoại ngữ, kết hợp với các khía cạnh tâm lý học và ngôn ngữ học. Đóng góp quan trọng nhất của luận án, theo đánh giá của chúng tôi, là thiết kế được hệ thống giảng dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga và đề xuất ứng dụng các công nghệ sư phạm hiện đại vào quá trình giảng dạy. Kết quả cho thấy học viên đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong quá trình học tập.

Tuy nhiên, nghiên cứu này vẫn chưa thực sự hoàn chỉnh đó là chưa thể đưa ra thử nghiệm rộng rãi trong các cơ sở giáo dục. Đó là lý do chúng tôi mong muốn có thể tiếp tục hướng nghiên cứu này trong tương lai. Hơn nữa, trong nghiên cứu này, các vấn đề lý thuyết và thực tiễn của việc dạy từ vựng quân sự chung trong tiếng Nga vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa. Chúng tôi hy vọng rằng trong tương lai sẽ có những nghiên cứu khác về một chủ đề tương tự để đưa ra một bức tranh hoàn chỉnh về phương pháp dạy-học từ vựng quân sự tiếng Nga trong các giờ học tiếng Nga như một ngoại ngữ, nhằm hỗ trợ cho việc giảng dạy thành công tiếng Nga trong lĩnh vực quân sự không chỉ ở HVKHS, mà còn tại tất cả các cơ sở đào tạo trong toàn quân.

Trong Phần phụ lục trình bày:

- Bảng điều tra của giảng viên và học viên về chương chương đào tạo;

- Bảng điều tra về tài liệu giảng dạy “Thực hành tiếng Nga quân sự (Phần nghe)”

Một số luận điểm của luận án được phản ánh trong các công bố khoa học dưới đây:

CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Phạm Quang Minh (2019), Nâng cao hiệu quả khai thác tài liệu Quân sự tiếng Nga trên Internet phục vụ giảng dạy tại Học viện Khoa học Quân sự - Kỷ yếu hội thảo khoa học: Nghiên cứu khoa học và biên soạn giáo trình, tài liệu trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 tr. 251-260, ISBN: 978-604-51-5368-0, NXB Quân đội Nhân dân.

2. Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quang Minh (2019), Thiết kế bài giảng điện tử dạy môn Lịch sử, Địa lý và văn hóa Nga tại Học viện Khoa học Quân sự, Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự, số 20, tr. 14-21, ISSN: 2525-2232.

3. Phạm Quang Minh, Đoàn Hữu Dũng (2021), Một số đặc trưng của tiếng lóng giới trẻ Nga được du nhập từ tiếng Anh, Tạp Chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự, số 32, tr. 13-19, ISSN: 2525-2232.

4. Фам Куанг Минь (2022), Обучение лексике русского языка военных курсантов во Вьетнаме), Международной научно-практической конференции «Актуальные проблемы аккультурации в контексте преподавания РКИ» посвященной юбилею Г.Г. Городиловой, Вьетнамская русистика, № 26, с. 287-295, ISBN: 978-604-80-6114-2.

5. Phạm Quang Minh (2022), Трудности и технология обучения специальной лексике русского языка, относящейся к военному профилю, Hội thảo Khoa học quốc tế dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh (GRS-2022), tr. 114-122, ISBN: 978-604-62-6097-4, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

6. Фам Куанг Минь, Ву Тхи Тьин, Нгуен Тхи Тхань Бин (2024), Предлагаемые методы, способствующие улучшению качества обучения военной лексике русского языка во вьетнамских военных вузах, 8-ая Международной научно-методической конференции «Проблемы преподавания

филологических дисциплин иностранным учащимся», с. 112-119, ISBN: 978-5-4446-1881-3.

7. Phạm Quang Minh, Đỗ Bảo Ngọc (2024), Giảng dạy từ vựng quân sự trong các giờ học thực hành tiếng Nga Quân sự tại Học viện Khoa học Quân sự, Tạp Chí Khoa học Ngoại ngữ Quân sự, số 45, tr. 22-34, ISSN: 2525-2232.